

Số: 805/LĐLĐ

Lai Châu, ngày 01 tháng 11 năm 2021

V/v báo cáo hoạt động công đoàn năm 2021,
nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức.
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 2944/TLĐ-VP ngày 26/10/2021 của Tổng Liên đoàn Việt Nam về việc báo cáo hoạt động công đoàn năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; Căn cứ Chương trình số 18/CTr-LĐLĐ, ngày 08/12/2020 của LĐLĐ tỉnh Lai Châu về Chương trình làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ LĐLĐ năm 2021.

Để có cơ sở xây dựng Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 trình Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh và báo cáo Tỉnh ủy, Tổng LĐLĐ Việt Nam. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

(có đề cương báo cáo gửi kèm)

Báo cáo gửi về LĐLĐ tỉnh qua Văn phòng chậm nhất ngày 10/11/2021; đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ hộp thư: thuhanglaichau@gmail.com.

Lưu ý: Người đứng đầu các đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu của đơn vị mình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đông Thị Nghĩa





ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả hoạt động Công đoàn năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022
(Kèm theo công văn số 805/CV-LĐLĐ ngày 01/11/2021 của LĐLĐ tỉnh Lai Châu về việc báo cáo hoạt động công đoàn năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi, khó khăn

Khát quát tình hình việc làm, đời sống của người lao động; đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với đời sống của đoàn viên, người lao động; tình hình quan hệ lao động, đặc biệt là những vấn đề có tác động đến tổ chức và hoạt động công đoàn, các vấn đề mới phát sinh hoặc dự báo sẽ phát sinh trong thực tiễn cùng những tác động, ảnh hưởng, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với tổ chức Công đoàn.

2. Số lượng, chất lượng tổ chức công đoàn, CNVCLĐ:

- Số CĐCS trực thuộc.. ..(khối HCSN..., khối doanh nghiệp....).
- Số lượng đoàn viên, CNVCLĐ... (quản lý trực tiếp, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn...); nữ
- Chất lượng
 - + Trình độ học vấn: THPT, THCS, Tiểu học ...
 - + Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Trên đại học; Đại học....; Cao đẳng ...; Trung cấp
 - + Trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân và Cao cấp; Trung cấp ...

3. Việc làm, thu nhập, đời sống của đoàn viên, người lao động

- Tình hình việc làm, thu nhập, đời sống của đoàn viên, người lao động.
- Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với đời sống của đoàn viên, NLĐ.
- Tư tưởng, tâm trạng của đoàn viên, người lao động.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện

Các chỉ tiêu được giao năm 2021 theo Quyết định số 547/QĐ-LĐLĐ, ngày 25/3/2021 của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

- Công tác nắm tình hình đời sống, việc làm của đoàn viên, NLĐ.

- Việc phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết chế độ chính sách, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

- Công tác phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị người lao động.

- Công tác tham gia xây dựng chính sách pháp luật liên quan đến người lao động; việc triển khai các quy định mới của pháp luật liên quan đến người Lao động.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, việc đối thoại thương lượng, ký kết thỏa ước lao động thể tại doanh nghiệp, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp, các hoạt động hưởng ứng tháng ATVSLĐ.

- Công tác tham gia xây dựng; phối hợp triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động tại đơn vị, địa phương, nhất là Bộ luật Lao động năm 2019.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định 217- QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội.

- Công tác tư vấn pháp luật.

3. Hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động

- Kết quả tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động. Tập trung vào hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, công nhân, lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; làm rõ nhiệm vụ, vai trò của Công đoàn trong thực hiện chủ trương, chính sách phòng, chống dịch của Đảng, Nhà nước (công tác chỉ đạo; công tác tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền, phối hợp với cơ quan liên quan, người sử dụng lao động; kết quả tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ trực tiếp cho đoàn viên, người lao động; việc triển khai các gói hỗ trợ của tổ chức Công đoàn; hoạt động hỗ trợ công nhân, lao động trở lại làm việc tại doanh nghiệp sau dịch bệnh...); những mô hình tiêu biểu, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ, chăm lo cho công nhân, lao động trong và sau dịch bệnh của đơn vị, địa phương .

- Kết quả hoạt động chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động: Chương trình “ Mái ấm công đoàn” và các hoạt động hỗ trợ khác. Đặc biệt là trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021.

- Kết quả tổ chức “Tháng Công nhân” năm 2021 theo Kế hoạch số 224/KH-LĐLĐ, ngày 05/3/2021 của LĐLĐ tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện chương trình phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động. Kết quả...

- Việc thực hiện Nghị quyết 07c/NQ-BCH ngày 25/2/2016 của BCH TLĐ về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”. Kết quả...

4. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên và người lao động

- Công tác tuyên truyền, triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội công đoàn các cấp; Trọng tâm là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Nghị quyết số 68/ NQ - CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; kết quả tổ chức các hoạt động kỷ niệm 135 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tháng Công nhân năm 2021 với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, vượt khó, phát triển” và Tháng An toàn vệ sinh lao động năm 2021.

- Công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh covid -19.
- Công tác truyền thông công đoàn trên trang Web, trên các mạng xã hội...
- Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, các hội thi, hội diễn ...
- Các hoạt động đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền trong hoạt động công đoàn...

5. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ

- Kết quả việc tuyên truyền, triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành và tổ chức công đoàn phát động:

Phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”; phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” gắn với Chương trình “75 nghìn sáng kiến, vượt khó, phát triển”;

phong trào “*Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*”; phong trào thi đua “*Văn hóa thể thao*”, “*Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*”, “*Giỏi việc nước đảm việc nhà*”; phong trào thi đua theo chuyên đề “*Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả*” trong các cấp công đoàn...

- Việc xây dựng các mô hình, gương hình điển hình tiên tiến tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

- Kết quả tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng CNVCLĐ.

6. Phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

- Kết quả triển khai Kế hoạch số 246/KH-LĐLĐ, ngày 19/4/2021 của LĐLĐ tỉnh về triển khai thực hiện Hướng dẫn số 21/TB-TLĐ, ngày 07/4/2021 của TLĐ hướng dẫn một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện chủ đề của năm 2021 về “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở*”.

- Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS gắn với nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS.

- Kết quả triển khai công văn 684/LĐLĐ, ngày 20/5/2021 về việc tiếp tục triển khai cập nhật thông tin đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên thông qua hệ thống phần mềm quản lý đoàn viên.

- Kết quả triển khai thực hiện công tác “*Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp*” cho đoàn viên và NLĐ; công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho cán bộ CĐCS...

- Các hoạt động sáng tạo, những thay đổi trong hoạt động công đoàn nhất là đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện mang lại kết quả trong thực tiễn hoạt động ở các cấp công đoàn để thích ứng, phù hợp với bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid - 19, những kinh nghiệm rút ra.

- Công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp (*đã giới thiệu được bao nhiêu đoàn viên công đoàn ưu tú kết nạp vào Đảng, bao nhiêu đoàn viên công đoàn ưu tú được kết nạp vào Đảng*).

7. Công tác Nữ công

- Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến lao động nữ.

- Kết quả tuyên truyền và triển khai thực hiện các phong trào thi đua “*Giỏi*

việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, về bình đẳng giới, về vai trò của phụ nữ thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

- Đánh giá việc tổ chức các hoạt động Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10...

7. Công tác Tài chính Công đoàn

- Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn để thu kinh phí Công đoàn.

- Kết quả thu kinh phí, đoàn phí Công đoàn và quỹ “Xã hội Công đoàn tỉnh”.

8. Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp công đoàn

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của đơn vị.

- Việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các CĐCS trực thuộc.

- Công tác kiểm tra, giám sát theo Hướng dẫn số 02/HD-UBKT, ngày 02/02/2021 của UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn về việc thực hiện kiểm tra, giám sát chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19 và thiên tai năm 2020 trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Đánh giá khái quát những ưu điểm nổi bật theo các nội dung của kết quả hoạt động công đoàn năm 2021.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế.

- Nguyên nhân.

(Đề nghị LĐLĐ các huyện, Thành phố, Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức tập trung đánh giá những cách làm, mô hình mới, sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể tại các cấp công đoàn (có các số liệu chứng minh cụ thể); Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện).

IV. BÁO CÁO TỔNG HỢP THỐNG KÊ SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN *(Theo biểu mẫu gửi kèm. Số liệu tính đến hết 31/10/2021)*

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Căn cứ Chương trình công tác toàn khóa và yêu cầu thực tiễn tại đơn vị xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 cho sát và phù hợp.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH LAI CHÂU

LDLD HUYỆN, NGÀNH.....



BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Năm: 2021

(Kèm theo Công văn số 805/LĐLĐ ngày 01/11/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh Lai Châu)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình CNVCLĐ và việc thực hiện một số chính sách quan trọng đối với người lao động			
1.	Số DN nợ lương người lao động	DN		
	Số tiền lương DN nợ người lao động	triệu đồng		
2.	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	DN		
	Số tiền DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	triệu đồng		
3.	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	vụ		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	vụ		
4.	Số vụ tai nạn lao động. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người bị tai nạn lao động. Trong đó:	người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
	Số vụ tai nạn lao động chết người. Trong đó:	vụ		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	vụ		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	vụ		
	Số người chết vì tai nạn lao động. Trong đó:	người		
	+ Doanh nghiệp có công đoàn	người		
	+ Doanh nghiệp không có công đoàn	người		
5.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó:	người		
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	người		
6.	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN		
	Số an toàn vệ sinh viên	người		
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động			
7.	Số doanh nghiệp có thoả ước lao động tập thể	DN		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ DN ngoài nhà nước	DN		
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN		
8.	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã tổ chức hội nghị CB,CC,VC	đơn vị		
9.	Số DN nhà nước đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		
	Số DN ngoài khu vực NN đã tổ chức hội nghị NLĐ	DN		
10.	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc		
	Số DN ngoài khu vực nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Trong đó:	DN		
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc		
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc		
11.	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong đó:	đơn vị		
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị		
	+ Doanh nghiệp nhà nước	DN		
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	DN		
12.	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người		
13.	Số người được bảo vệ tại tòa án	người		
14.	Giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ chủ trì giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc CĐ tham gia giám sát	cuộc		
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	cuộc		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	lượt người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		
	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”	lượt người		
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng		
16.	Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)	người		
	+ Số tiền vận động được trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm CĐ”	nhà		
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng		
17.	Quỹ trợ vốn (chương trình, dự án tài chính vi mô)	cuộc		
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
18.	Quỹ quốc gia về việc làm	triệu đồng		
	+ Số vốn cho vay trong kỳ báo cáo	triệu đồng		
	+ Số người được cho vay	người		
III Công tác thi đua				
19.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
	Tiền thưởng sáng kiến	triệu đồng		
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
	Giá trị làm lợi từ các công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
21.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		
IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
22.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	lượt người		
23.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	lượt người		
24.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người		
V	Công tác nữ công			
25.	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	đơn vị		
26.	Số CĐCS khu vực HCSN, DNNN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	đơn vị		
	+ Số BNC quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	BNC		
27.	Số CĐCS ngoài khu vực NN có từ 10 nữ đoàn viên trở lên. Trong đó:	CĐCS		
	+ Số ban nữ công quần chúng đã thành lập đầu kỳ báo cáo	BNC		
	+ Số BNC quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	đơn vị		
28.	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng. Trong đó:	người		
	+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	người		
	+ Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	người		
	+ CĐCS ngoài khu vực Nhà nước	người		
29.	Số người được khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, Trong đó:	người		
	+ Khu vực HCSN và DNNN	người		
	+ Khu vực ngoài Nhà nước	người		
VI	Công tác kiểm tra			
30.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp trong kỳ	lượt		
VII	Công tác tổ chức			
31.	Tổng số CNVCLEĐ	người		
32.	Tổng số đoàn viên công đoàn. Trong đó:	người		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	+ Tổng số đoàn viên kết nạp mới	người		
	+ Tổng số đoàn viên giảm	người		
	+ Tổng số đoàn viên tăng (giảm thực tế)	người		
33.	Tổng số công đoàn cơ sở. Trong đó:	CĐCS		
	+ Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp Nhà nước	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	CĐCS		
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	CĐCS		
	+ Số nghiệp đoàn	NĐ		
34.	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	đơn vị		
35.	Số DN có 25 công nhân lao động trở lên. Trong đó:	DN		
	Số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở	DN		
36.	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	lượt người		
	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	lượt người		
37.	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	người		
38.	Số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		
39.	Số CĐ cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số CĐ cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

TM. BAN THƯỜNG VỤ